

## TIẾP TỤC RUNG LẮC

## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- **Thị trường chứng khoán Mỹ** tiếp tục giảm mạnh sau khi tổng thống Donald Trump giữ nguyên mức thuế với Canada và Mexico như kế hoạch ban đầu.
- **VN-Index** giảm 2,44 điểm xuống 1.305,36 điểm với thanh khoản đạt 18.631,3 tỷ đồng. Thị trường hôm nay chủ yếu giao dịch trong sắc đỏ do chịu ảnh hưởng tiêu cực bởi nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn trong rổ VN30 (-0,53%). Tuy nhiên, điểm sáng xuất hiện ở nhóm Dầu Khí (+1,12%) và Hóa Chất (+1,12%) khi dòng tiền liên tục luân phiên trong ngắn hạn.
- **Nhóm cổ phiếu VN30** giảm 7,19 điểm xuống 1.356,43 điểm với sắc đỏ chiếm đa số khi có 18 mã giảm điểm, 5 mã không đổi và 7 mã tăng điểm. Trong đó, nhóm Ngân Hàng (-0,44%) gặp áp lực điều chỉnh chính và tác động không tốt tới điểm số thị trường, dưới sự dẫn đầu của VCB (-0,74%) và LPB (-1,63%). Ở chiều ngược lại, GVR (+2,14%) và PLX (+1,40%) là các mã đóng góp tích cực đến chỉ số chung.
- **Nhóm Midcap – Smallcap** diễn biến trái chiều khi nhóm Midcap tăng 0,76 điểm, tương đương 0,04%. Trong khi đó, nhóm Smallcap giảm 2,44 điểm, tương đương 0,16% so với phiên qua.
- **HNX-Index** giảm 0,20 điểm xuống 239,19 điểm với thanh khoản đạt 1.122,3 tỷ.
- **UPCom** giảm 0,23 điểm xuống 99,58 điểm với tổng giá trị giao dịch ở mức 896,1 tỷ.

## NHẬN ĐỊNH EVS

- **Về thị trường chung** thanh khoản liên tục duy trì ở mức cao phản ánh lực cầu mạnh mẽ vẫn đang hấp thụ tốt áp lực chốt lời của NĐT.
- **Về kỹ thuật** đường giá tiếp tục kiểm định mốc 1.300 điểm thành công. Tuy nhiên, các chỉ báo kỹ thuật trên khung ngày như MACD đang thu hẹp đà tăng, trong khi RSI tạm thời tạo 2 đỉnh trong ngắn hạn.
- **Về hành động** NĐT hạn chế mua mới và tập trung theo dõi vận động thị trường trong các phiên tới. Ưu tiên nắm giữ danh mục có sẵn và chờ đợi các nhịp điều chỉnh trở lại.

## THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm	Thay đổi	%Chg
Dow Jones	43.433,12	-188,04	-0,43%
S&P 500	5.956,06	0,81	0,01%
DAX	22.794,11	383,84	1,71%
NASDAQ	19.075,26	48,87	0,26%
Hang Seng	23.787,93	753,91	3,27%

## THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Chỉ số	Giá (USD)	Thay đổi	%Chg
Giá vàng	2.933,00	28,50	0,98%
Giá dầu Brent	72,31	-0,19	-0,26%
Giá dầu WTI	68,74	-0,19	-0,28%

## THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ

Chỉ số	Giá	Thay đổi	%Chg
USD/VND	25.535	15	0,06%
USD/JPY	149,09	0,07	0,04%
EUR/USD	1,0484	-0,0029	-0,27%

## THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

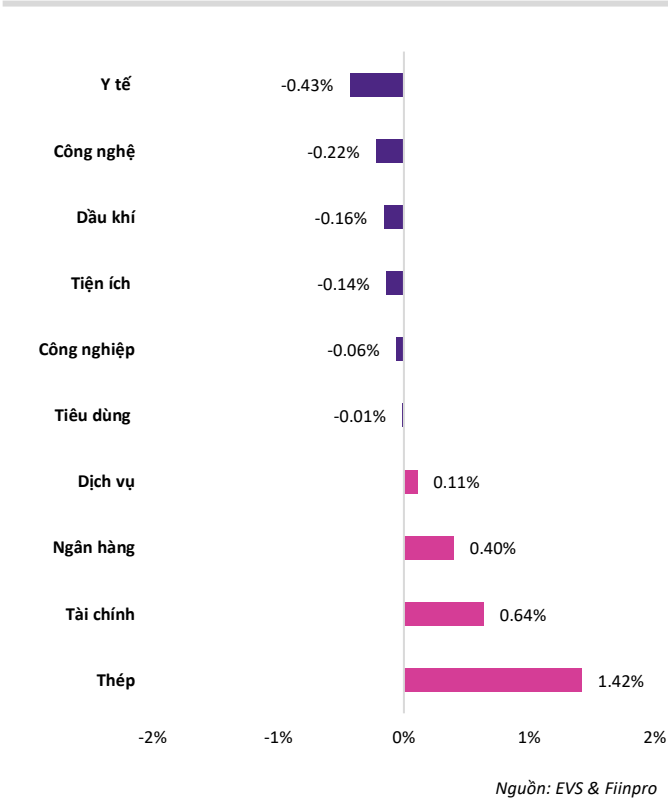
Chỉ số	Giá trị	Thay đổi	%Chg
<b>VN-Index</b>			
Đóng cửa [điểm]	1.307,80	4,84	0,37%
KLGD [triệu CP]	843,05	135,80	19,20%
GTGD [tỷ VND]	18.700,8	2.069,0	12,44%
<b>HNX-Index</b>			
Đóng cửa [điểm]	239,39	0,79	0,33%
KLGD [triệu CP]	72,88	4,51	6,60%
<b>UPCoM</b>			
Đóng cửa [điểm]	99,81	0,08	0,08%
KLGD [triệu CP]	68,57	-3,01	-4,20%
GTGD [tỷ VND]	957,5	7,55	0,79%

## NGÀNH CÓ GTGD LỚN

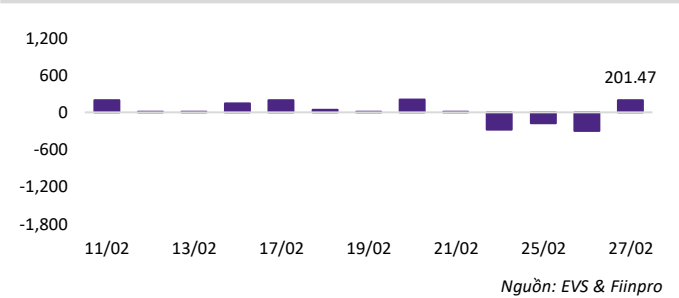
Ngành	Điểm	Thay đổi	%Chg
Ngân hàng	557,47	2,12	0,38%
Chứng khoán	613,25	2,19	0,36%
Bất động sản	306,88	2,23	0,73%
Tài nguyên	316,35	10,71	3,50%

# Các nhóm ngành tiếp diễn xu hướng tăng mạnh mẽ

## Diễn biến ngành

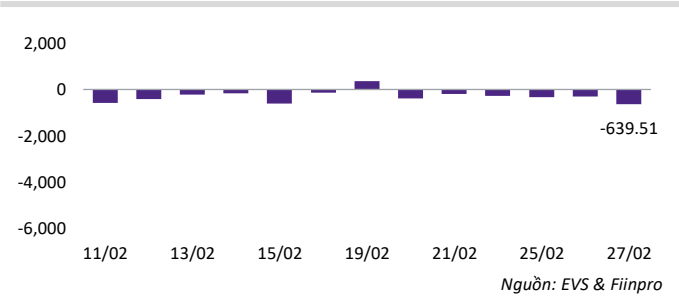


## Tự doanh mua ròng trở lại



Khối tự doanh hôm nay quay đầu mua ròng và chủ yếu mua vào SHB, ACB, VPB.

## Nước ngoài tiếp tục bán ròng mạnh



Khối ngoại bán ròng phiên thứ 6 liên tiếp và tập trung bán theo phương thức khớp lệnh, đạt 624,85 tỷ.

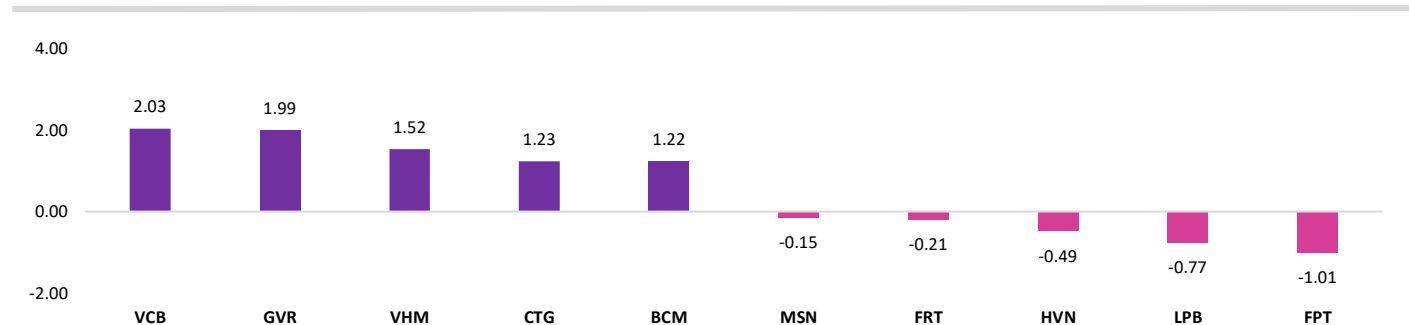
## Top NĐTNN mua ròng

Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
TCH	17.650	3,52%	41,83
DBC	29.450	2,61%	39,38
EIB	20.800	0,00%	19,56
GVR	32.700	0,31%	17,61
BAF	33.300	5,38%	17,47

## Top NĐTNN bán ròng

Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
STB	38.300	-0,65%	-187,18
TPB	16.900	-0,29%	-95,39
VCB	94.000	1,84%	-94,81
VNM	62.200	-1,43%	-90,72
MSN	68.400	0,15%	-74,29

## Top cổ phiếu ảnh hưởng của tuần trước



## Tin tức &amp; Sự kiện

## Tin tức trong nước

**Vietcombank (VCB) chuẩn bị chia cổ tức gần 50%.**

Cụ thể, ngân hàng sẽ **phát hành hơn 2,76 tỷ cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông, tương đương tỷ lệ phát hành tới 49,5%. Ngày đăng ký cuối cùng là 13/3/2025.**

Đây là đợt chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ cao nhất từ trước tới nay của Vietcombank. Dự kiến sau khi phương án được hoàn tất, **vốn điều lệ của doanh nghiệp sẽ tăng thêm hơn 27.666 tỷ đồng, từ 55.890 tỷ đồng lên mức 83.557 tỷ đồng**, cao nhất hệ thống ngân hàng hiện nay. Ngoài ra, Vietcombank có chia sẻ thêm về kế hoạch phát hành riêng lẻ 6,5% vốn cho nhà đầu tư tổ chức (tương đương với 1,3 tỷ USD) trong nửa đầu năm 2025 nếu điều kiện thị trường thuận lợi.

## Tin tức nước ngoài

**Xuất nhập khẩu cán mốc 95 tỷ USD.**

Theo số liệu thống kê mới nhất của Tổng cục Hải quan cho thấy, **tổng trị giá xuất nhập khẩu của cả nước đến hết ngày 15/2/2025 đạt 94,78 tỷ USD, tăng 11,5% so với cùng kỳ năm 2024.** Trong đó, tổng trị giá xuất khẩu của Việt Nam đạt 47,29 tỷ USD, tăng 6,2% tương ứng tăng 2,75 tỷ USD so với cùng kỳ năm ngoái. **Trị giá xuất khẩu hàng hóa của các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tính đến giữa tháng 2/2025 đạt 34,08 tỷ USD, tăng 5,9%, tương ứng tăng 1,89 tỷ USD so với cùng kỳ năm trước, chiếm 72,1% tổng trị giá xuất khẩu của cả nước.**

**Đường cong lợi suất trái phiếu đảo ngược quay trở lại tại Mỹ .**

Thị trường trái phiếu chính phủ Mỹ ngày 26/2 đã **xuất hiện trở lại tình trạng lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm giảm xuống mức thấp hơn của lợi suất tín phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 3 tháng.** Việc lợi suất của trái phiếu kỳ hạn dài trở nên thấp hơn lợi suất của kỳ hạn ngắn gọi là hiện tượng đường cong lợi suất đảo ngược. Đối với thị trường trái phiếu kho bạc Mỹ, hiện tượng trên là một dấu hiệu cho thấy nền kinh tế Mỹ có thể rơi vào suy thoái trong 12 - 18 tháng tiếp theo, và chỉ báo này đã cho thấy tính chính xác cao trong nhiều thập kỷ trở lại đây.

## Lịch sự kiện trong tháng

Ngày	LỊCH SỰ KIỆN KINH TẾ TRONG THÁNG	NƯỚC
03/02/2025	CHỈ SỐ QUẢN LÝ THU MUA (PMI)	VN
03/02/2025	CHỈ SỐ QUẢN LÝ THU MUA (PMI)	MỸ
06/02/2025	CÔNG BỐ SỐ LIỆU KINH TẾ THÁNG 01/2025	VN
07/02/2025	CÔNG BỐ TỶ LỆ THẤT NGHIỆP	MỸ
11/02/2025	MSCI CÔNG BỐ ĐÀO DANH MỤC	VN
12/02/2025	CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG (CPI) THÁNG 1	MỸ
13/02/2025	CHỈ SỐ GIÁ SẢN XUẤT (PPI) THÁNG 1	MỸ
20/02/2025	ĐÁO HẠN HẾT L THÁNG 2 (VN30F2502)	VN
28/02/2025	TÁI CƠ CẤU DANH MỤC QUỸ ETF LIÊN QUAN MSCI	VN
28/02/2025	CÔNG BỐ SỐ ĐIỀU CHỈNH GDP	MỸ

## DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thời điểm bán	Giá bán ra	Lợi nhuận
STB	Ngân Hàng	01/01/2024	Không khớp	27.500	32.000	26.000	30/01/2024	30.700	12%
BSR	Dầu Khí	07/01/2024	09/01/2024	18.500	22.000	17.500	23/02/2024	20.000	8%
NT2	Điện Lực	14/01/2024	18/01/2024	25.500	30.500	24.000	30/01/2024	26.150	3%
GIL	Dệt May	21/01/2024	25/01/2024	26.500	32.000	24.500	23/02/2024	32.500	23%
HDG	Bất Động Sản	28/01/2024	Không khớp	25.000	28.000	24.500	23/02/2024	26.800	7%
GEG	Điện Lực	04/02/2024	Không khớp	13.000	15.000	12.500	28/02/2024	13.200	2%
VNM	Thực Phẩm	18/02/2024	Không khớp	69.000	80.000	65.500	13/03/2024	70.800	3%
PC1	Điện Lực	25/02/2024	26/02/2024	27.500	31.000	26.000	22/03/2024	28.550	4%
HHV	Xây Dựng	03/03/2024	06/03/2024	15.500	19.000	13.200	27/03/2024	15.700	1%
NLG	Bất Động Sản	10/03/2024	18/03/2024	41.000	46.000	38.000	02/04/2024	43.800	7%
DPG	Bất Động Sản	17/03/2024	Không khớp	41.500	46.000	39.000	10/04/2024	51.200	23%
NKG	Thép	24/03/2024	05/04/2024	25.000	29.500	23.000	15/04/2024	25.850	3%
VPB	Ngân Hàng	31/03/2024	01/04/2024	19.500	22.000	17.500	15/04/2024	19.700	1%
NVL	Bất Động Sản	07/04/2024	09/04/2024	18.000	22.000	16.500	15/04/2024	17.700	-2%
PVS	Dầu Khí	21/04/2024	23/04/2024	38.000	42.000	36.500	16/05/2024	45.600	20%
VNM	Thực Phẩm	05/05/2024	Không khớp	65.000	70.000	63.200	23/05/2024	67.000	3%
SMC	Thép	12/05/2024	Không khớp	12.500	14.000	11.300	14/06/2024	14.050	12%
DIG	Bất Động Sản	19/05/2024	21/05/2024	29.000	32.000	27.800	24/05/2024	29.200	1%
OCB	Ngân Hàng	26/05/2024	Không khớp	14.000	16.000	13.000	17/06/2024	15.450	10%
IJC	Bất Động Sản	02/06/2024	Không khớp	14.500	16.500	13.500	17/06/2024	16.300	12%
HAH	Cảng Biển	09/06/2024	Không khớp	44.000	50.000	41.000	17/06/2024	50.600	15%
DPG	Bất động sản	21/06/2024	24/06/2024	58.000	71.000	52.000	23/07/2024	52.000	-10%
MSH	Dệt may	29/06/2024	18/07/2024	46.000	54.000	41.000	21/08/2024	50.800	10%
TCM	Dệt may	08/07/2024	10/07/2024	53.000	60.000	48.000	02/08/2024	48.000	-9%
HAH	Cảng biển	15/07/2024	16/07/2024	44.500	50.000	40.000	01/08/2024	40.000	-10%
NLG	Bất động sản	28/07/2024	30/07/2024	42.100	47.000	40.000	01/08/2024	40.000	-5%
PNJ	Bán lẻ	04/08/2024	05/08/2024	96.000	106.000	90.000	26/08/2024	102.600	7%
MWG	Bán lẻ	11/08/2024	Không khớp	64.000	72.000	58.000	10/09/2024	67.800	6%

## DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thời điểm bán	Giá bán ra	Lợi nhuận
VHC	Thủy sản	25/08/2024	26/08/2024	74.000	82.000	69.500	16/09/2024	69.500	-6%
BMP	Nhựa	18/08/2024	Không khớp	100.000	110.000	96.000	24/09/2024	124.500	25%
NTL	Bất động sản	09/09/2024	10/09/2024	21.500	24.000	20.500	25/09/2024	21.900	2%
FTS	Chứng khoán	15/09/2024	16/09/2024	43.500	48.500	40.000	26/09/2024	45.300	4%
PVP	Vận tải	01/09/2024	04/09/2024	17.200	19.500	16.000	04/10/2024	16.000	-8%
GMD	Cảng biển	21/07/2024	22/07/2024	78.200	87.000	72.000	18/10/2024	72.000	-8%
HCM	Chứng khoán	06/10/2024	17/10/2024	30.000	32.000	29.000	23/10/2024	29.000	-3%
LPB	Ngân Hàng	22/09/2024	Không khớp	31.000	34.000	29.000	04/11/2024	32.350	4%
OCB	Ngân Hàng	29/09/2024	02/10/2024	11.900	13.000	11.000	04/11/2024	11.000	-8%
PET	Bán Lẻ	13/10/2024	15/10/2024	27.000	29.500	25.500	15/11/2024	25.500	-6%
BVS	Chứng Khoán	10/11/2024	11/11/2024	41.300	45.000	38.000	15/11/2024	38.000	-8%
HDG	Bất Động Sản	03/11/2024	18/11/2024	27.000	29.500	25.500	26/11/2024	28.550	6%
VGI	Viễn thông	27/10/2024	Không khớp	64.000	70.500	61.000	05/12/2024	88.200	38%
TTA	Điện lực	09/12/2024	Không khớp	11.600	12.600	10.500	18/12/2024	13.100	13%
PVP	Vận tải	15/12/2024	16/12/2024	16.800	18.500	16.000	24/12/2024	17.700	5%
BFC	Hóa chất	24/11/2024	27/11/2024	39.000	42.000	36.000	25/12/2024	40.500	4%
TV2	Điện lực	29/12/2024	30/12/2024	34.350	37.000	32.000	07/01/2025	32.000	-7%
NAB	Ngân Hàng	20/10/2024	21/10/2024	16.000	17.700	15.000	17/01/2025	16.400	3%
FOX	Viễn Thông	19/01/2025	20/01/2025	99.000	107.000	93.000	22/01/2025	109.000	10%
PNJ	Bán lẻ	05/01/2025	07/01/2025	96.000	106.000	93.000	04/02/2025	98.200	2%
VIP	Vận tải	22/12/2024	26/12/2024	14.600	16.000	13.500	07/02/2025	14.800	1%
REE	Điện lực	01/12/2024	02/12/2024	67.000	72.000	62.000	11/02/2025	67.500	1%
TIP	Bất động sản	16/02/2025	Không khớp	21.700	24.000	21.000	25/02/2025	22.300	3%

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG THEO DÕI

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thị giá	Lợi nhuận
BAF*	Thực phẩm	17/11/2024	18/11/2024	23.300	25.500	21.500	33.300	43%
VGC**	Bất động sản	12/01/2025	13/01/2025	47.500	52.000	44.000	52.200	10%
BAF*	Thực phẩm	02/02/2025	03/02/2025	27.500	30.000	26.000	33.300	21%
VLB	Tài nguyên	09/02/2025	10/02/2025	43.500	47.000	41.000	45.000	3%
BCM	Bất động sản	23/02/2025	24/02/2025	74.500	82.000	72.000	76.000	2%

(\*): Tiếp tục nắm giữ cổ phiếu BAF, chốt lời khi giá giảm dưới mốc 28.

(\*\*): Tiếp tục nắm giữ cổ phiếu VGC, chốt lời khi giá giảm dưới mốc 51.

**KHUYẾN CÁO**

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (“EVS”), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo, EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

**THÔNG TIN LIÊN LẠC**

**CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS) - Website: [www.eves.com.vn](http://www.eves.com.vn)**

**Trụ sở chính:**

Tầng 3, 6, 9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

**Chi nhánh Sài Gòn:**

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP, Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84) 28 6290 6296

Fax: (84) 28 6290 6399

**Chi nhánh Nguyễn Trãi:**

Tầng 3, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243 936 6866

Fax: 0243 936 6586

**PHÒNG PHÂN TÍCH****Phạm Văn Tuấn**

Trưởng phòng phân tích

[tuanpv1@eves.com.vn](mailto:tuanpv1@eves.com.vn)

**Vũ Mai Anh**

Chuyên viên cao cấp

[anhvm@eves.com.vn](mailto:anhvm@eves.com.vn)

**Đình Quốc Khánh**

Chuyên viên

[khanhdq@eves.com.vn](mailto:khanhdq@eves.com.vn)

**Nguyễn Tùng Dương**

Chuyên viên

[duongnt@eves.com.vn](mailto:duongnt@eves.com.vn)

Mở tài khoản EVS tại:



Theo dõi chúng tôi tại:

